TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST Ngày: 05-6-2018 *"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải

Ông Nguyễn Phú Hữu

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 5 năm 2018, "V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 166, đường D, Tổ 9, Khóm 1, Phường 4, thành phố L, tỉnh T.

Bị đơn: Nguyễn Văn Tùng A, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn T, huyện L, tỉnh T.

Địa chỉ nơi làm việc: Số 259, đường D, phường T, thành phố L, tỉnh T.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Lê Thị Ngọc N trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc N và anh Nguyễn Văn Tùng A chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2004, không có đăng ký kết hôn.

Chị N và anh A chung sống với nhau không hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn. Từ hai tháng nay chị N và anh A sống xa nhau, thời gian xa nhau không thể hàn gắn tình cảm. Nay chị Lê Thị Ngọc N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Tùng A.

Con chung: Chị Lê Thị Ngọc N và anh Nguyễn Văn Tùng A có 02 con chung tên: Nguyễn Tấn P, sinh ngày 22/9/2007 và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 10/7/2012. Hiện nay, 02 con chung đang sống chung với chị N.

Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, chị N không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Tùng A trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Tùng A và chị Lê Thị Ngọc N sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2004, không đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn.

Nay, anh A đồng ý ly hôn với chị N.

Con chung: Anh Nguyễn Văn Tùng A và chị Lê Thị Ngọc N có 02 con chung tên: Nguyễn Tấn P, sinh ngày 22/9/2007 và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 10/7/2012. Hiện nay, 02 con chung đang sống chung với chị N.

Khi ly hôn, anh A đồng ý chị N được tiếp tục nuôi 02 con chung, anh A không tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Bị đơn Nguyễn Văn Tùng A có địa chỉ nơi làm việc tại phường T, thành phố L, tỉnh T nên

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị Ngọc N và anh Nguyễn Văn Tùng A được xác lập vào năm 2004, do anh chị tự nguyện và thừa nhận sống chung với nhau như vợ chồng, anh và chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nhưng anh và chị không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng, hôn nhân của anh và chị là hôn nhân không hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn của anh và chị để cho hay không cho ly hôn mà Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Lê Thị Ngọc N và anh Nguyễn Văn Tùng A để làm cơ sở chấm dứt quan hệ chung sống như vợ chồng của anh và chị.

[3] Xét con chung: Chị Lê Thị Ngọc N và anh Nguyễn Văn Tùng A có 02 con chung tên: Nguyễn Tấn P, sinh ngày 22/9/2007 và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 10/7/2012. Hiện nay, 02 con chung đang sống chung với chị N. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 22/9/2007 và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 10/7/2012.

Hội đồng xét xử xét thấy, con chung tên Nguyễn Tấn P có nguyện vọng được sống chung với chị N. Từ khi chị N và anh A không sống chung đến nay, con chung tên Nguyễn Tấn P và Nguyễn Tấn Đ sống chung và gần gũi với chị N, ổn định về thời gian, phát triển tốt về mọi mặt. Tại phiên tòa, anh A đồng ý chị N được tiếp tục nuôi 02 con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị N và anh A: Tiếp tục giao 02 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 22/9/2007 và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 10/7/2012 cho chị N trực tiếp nuôi, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Xét về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Anh A không tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh A thống nhất không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Chị Lê Thị Ngọc N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn Tùng A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Ngọc N và anh Nguyễn Văn Tùng A.

Con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Lê Thị Ngọc N và anh Nguyễn Văn Tùng A: Tiếp tục giao 02 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 22/9/2007 và Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 10/7/2012 cho chị N trực tiếp nuôi, hiện 02 con chung đang sống chung với chị N.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Án phí: Chị Lê Thị Ngọc N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003516 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, chị Lê Thị Ngọc N đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Văn Tùng A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Chi cục THA.DS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Liên